

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS - ST
Ngày: 03 -01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nữ;

- Ông Võ Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST – HS ngày 19/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương B, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh B. CMND số: 280882069 do Công an tỉnh B cấp ngày 10/01/2019. Nơi cư trú: Số 52/9 đường Nguyễn Văn L, khu phố Chánh L 4, phường Chánh M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thanh P; vợ: Trương Thị Cẩm T (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2024.

Người làm chứng: Ông Trương Văn T, sinh năm 1962; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương B là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) từ khoảng năm 2008. Khoảng 13 giờ ngày 14/6/2024, trong lúc B đang ở phòng trọ số 02, nhà trọ Trần An L, địa chỉ tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B thì B nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về để sử dụng. Thực hiện ý định trên, B thuê xe ôm chở đến khu vực chợ Chiều, địa chỉ tại xã Tân Thạnh Đ, huyện C, Thành phố M tìm gặp người nam tên Đ (hiện

chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 1.000.000^d (một triệu đồng) tiền ma túy đá; Đ đồng ý. Lúc này, Đ dẫn B đi vào một đường hẻm và kêu B đứng chờ còn Đ bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 20 phút sau, Đ quay lại và đưa cho B 07 gói ny lon chứa ma túy; B nhận ma túy và đưa cho Đ số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng). Sau đó, B cất giấu ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và đón xe ôm đi về phòng trọ rồi lấy 01 gói ny lon chứa ma túy ra để sử dụng; 06 gói ny lon chứa ma túy còn lại B cất giấu trong nhà vệ sinh. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 14/6/2024, lực lượng Công an phường Đ, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B tiến hành kiểm tra hành chính (theo Kế hoạch công tác số 32/KH-CAP ngày 03/6/2024 của Công an phường Đ) tại phòng trọ số 02, nhà trọ Trần An L thì phát hiện B đang ở trong phòng và có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an yêu cầu B xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì Bình đã khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện lấy từ trong nhà vệ sinh ra 06 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine) giao nộp cho lực lượng Công an. Đồng thời, B khai nhận tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín trên là ma túy đá (loại Methamphetamine), B cất giấu để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 2889/KL-KTHS(MT) ngày 22/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 06 gói nylon hàn kín (bị thu giữ) gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2955 gam.

Theo Kết quả xét nghiệm ngày 14/6/2024 tại Công an phường Đ, thử nước tiểu của Nguyễn Phương B thì B dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTDM ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu M trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B mức hình phạt tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số 1681/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Phương B (người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Thành T (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong: M = 1,2495 gam.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm lo cho con cái và có cơ hội cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,2955 gam nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu M truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân xấu. Ngày 19/12/2008, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xử phạt số tiền 350.000^d về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC. Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ngày 05/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xử phạt 03 năm 10 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

[7] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư được niêm phong ghi số 1681/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Phương B (người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Thành T (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong: M = 1,2495 gam.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư được niêm phong ghi số 1681/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Phương B (người chứng kiến), chữ ký Nguyễn Thành T (Cán bộ nhận mẫu), chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong: M = 1,2495 gam.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Công an thành phố Thủ Dầu M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu M).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND thành phố Thủ Dầu M;
- Công an thành phố Thủ Dầu M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu M
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lại Thị Ngọc Liên

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên